

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT**



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Khánh Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT
Số: 75
Ngày: 19/01
2015
Chuyên: P.TC lưu

(Sao gửi: NHQT,
KSU, P.KH, P.KT,
TR&D)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;
Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ Ban hành Điều lệ mẫu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khánh Việt và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Khánh Việt – Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kèm theo Quyết định này.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Khánh Việt – Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên gồm 10 Chương và 53 Điều.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ tỉnh, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khánh Việt và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*kh*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Lưu: VT, SNV, H&.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Sơn Hải

Trần Sơn Hải

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT

(Được Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-UBND
ngày 08 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Điều lệ của Tổng công ty Khánh Việt căn cứ vào:

Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội Khoá XI Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về ban hành Điều lệ mẫu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Nghị định số 69/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước;

Quyết định số 197/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập Tổng công ty Khánh Việt hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con thuộc tỉnh Khánh Hòa;

Quyết định số 1401/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án sắp xếp, đổi mới công ty nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2007-2010;

Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Quyết định số 76A/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 5 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Tổng công ty Khánh Việt;

Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà về việc phê duyệt Phương án chuyển đổi và chuyển Tổng công ty Khánh Việt thành Tổng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khánh Việt;

Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà về việc điều chỉnh tên gọi của Tổng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khánh Việt thành Tổng công ty Khánh Việt;

Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà về việc điều chỉnh mức vốn điều lệ Tổng công ty Khánh Việt;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Tổng công ty Khánh Việt – Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 4200486169, đăng ký lần đầu: ngày 05 tháng 01 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 5: ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa.

Những qui định của pháp luật hiện hành và Bản Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khánh Việt.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khánh Việt – Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty mẹ) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “*Công ty mẹ - Tổng công ty Khánh Việt*” (sau đây viết tắt là Công ty) là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chuyển đổi từ công ty nhà nước theo Quyết định số: 2914/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2009 và Quyết định số: 1922/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2010.

b) “*Chủ sở hữu Công ty*” là từ gọi tắt của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

c) “*Đơn vị trực thuộc*” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu Công ty.

d) “*Công ty con*” là doanh nghiệp do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

đ) “*Công ty liên kết*” là doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối theo quy định của pháp luật.

e) “*Công ty tự nguyện tham gia liên kết*” là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của Công ty nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên kết trên cơ sở quan hệ gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với Công ty

mẹ, chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Công ty theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp đó với Công ty.

g) “*Quyền chi phối*” là quyền của Công ty đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;

- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc của doanh nghiệp;

- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

- Các quyền chi phối khác theo thỏa thuận với doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

h) “*Cổ phần, vốn góp chi phối của Công ty*” tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

i) “*Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối của Công ty*” tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp trở xuống.

k) “*Nghị định 99/2012/NĐ-CP*” là Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

l) “*Nghị định 71/2013/NĐ-CP*” là Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

m) “*Luật Doanh nghiệp*” là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.

n) “*Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con*” là tập hợp các công ty theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 146 của Luật Doanh nghiệp với Công ty mẹ là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; được hình thành từ chuyển đổi Tổng công ty do Nhà nước quyết định đầu tư thành lập sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên Công ty, trụ sở chính

1. Tên Công ty:”

- Tên đầy đủ: **TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT – CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN.**

- Tên giao dịch quốc tế: **KHANH VIET CORPORATION LIMITED.**

- Tên viết tắt : **KHATOCO.**

2. Trụ sở chính: số 84 đường Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại : (84) 58.525572; 526790; 525770

Fax: (84) 58.524221; 523801

E-mail: khatoco@dng.vnn.vn

3. Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty theo các qui định của pháp luật.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Công ty hoạt động theo các mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh do chủ sở hữu công ty giao.

2. Toàn bộ ngành, nghề kinh doanh quy định tại Khoản 1 Điều này được đăng ký theo ngành cấp 4 của hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp, tại thời điểm phê duyệt Điều lệ này gồm 100 ngành (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ 5: ngày 20 tháng 11 năm 2014), như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
2	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
3	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
4	Chăn nuôi trâu, bò	0141
5	Chăn nuôi gia cầm	0146
6	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
7	Sản xuất giống thủy sản	0323
8	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
9	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
10	Sản xuất giày dép	1520
11	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200

